

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 14 tháng 6 năm 2019

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh;*

*Xét Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách
địa phương giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Mục tiêu, định hướng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021 - 2025**

1. Mục tiêu:

Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch
vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến

bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, là một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tình đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung bộ, phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

2. Định hướng đầu tư:

a) Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, năm chương trình trọng điểm và ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX: Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hình thành các trục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng tỉnh nông thôn mới kết nối với đô thị. Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị; xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung bộ. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, giáo dục quan trọng của địa phương;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về đầu tư công; đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước: Tập trung bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước chưa thu hồi; bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư;

c) Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

1. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là 11.672,700 tỷ đồng, bao gồm:

- a) Nguồn thu tiền sử dụng đất 8.000 tỷ đồng;
- b) Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung 3.360,2 tỷ đồng;
- c) Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 50 tỷ đồng;
- d) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 262,5 tỷ đồng.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ

1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của địa phương và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực giữa các cấp ngân sách, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Dự án chuyển tiếp sử dụng nguồn vốn nào thì được tiếp tục ưu tiên cân đối bố trí để hoàn thành từ nguồn vốn đó. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới khi đã đầy đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương, dự án quan trọng, cấp bách của địa phương, dự án có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, dự án thực hiện đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương và dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA).

7. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Phương án phân bổ

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất 8.000 tỷ đồng, bao gồm:

1.1. Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ là 1.600 tỷ đồng;

1.2. Giai đoạn 2022 - 2025 là 6.400 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách cấp huyện và cấp xã hưởng theo phân cấp 4.800 tỷ đồng;

b) Ngân sách tỉnh hưởng 1.600 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất 100 tỷ đồng;

- Hoàn trả chi phí đầu tư theo Đề án phát triển quỹ đất dự kiến 240 tỷ đồng;

- Vốn thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,.. 100 tỷ đồng;

- Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 190 tỷ đồng;

- Đối ứng kinh phí thực hiện các đề án đầu tư phát triển 80 tỷ đồng;

- Các dự án quan trọng, cấp bách khác của địa phương 890 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Thực hiện chuyển tiếp Dự án Hệ thống tách nước phân lũ, phòng chống ngập úng cho các xã vùng phía Nam huyện Kỳ Anh 70 tỷ đồng.

+ Khởi công mới 7 dự án là 810 tỷ đồng, gồm: Đường trục chính trung tâm nổi Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh 200 tỷ đồng; Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh 130 tỷ đồng; Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài 100 tỷ đồng; Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh 80 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh 105 tỷ đồng; Đối ứng kinh phí giải phóng mặt bằng dự án Trại tạm giam Công an tỉnh 35 tỷ đồng; Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh 160 tỷ đồng.

+ Chi phí chuẩn bị đầu tư 10 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo).

2. Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung là 3.360,2 tỷ đồng, bao gồm:

2.1. Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ là 596,090 tỷ đồng.

2.2. Giai đoạn 2022 - 2025 là 2.764,110 tỷ đồng, phân bổ như sau:

a) Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện (40%): 1.105,644 tỷ đồng. Trong đó:

- Kỳ Anh 104,709 tỷ đồng

- Cẩm Xuyên 83,461 tỷ đồng

- Thạch Hà	74,488	tỷ đồng
- Can Lộc	78,291	tỷ đồng
- Lộc Hà	67,556	tỷ đồng
- Nghi Xuân	91,273	tỷ đồng
- Đức Thọ	74,447	tỷ đồng
- Hương Sơn	98,855	tỷ đồng
- Vũ Quang	75,469	tỷ đồng
- Hương Khê	114,018	tỷ đồng
- Thành phố Hà Tĩnh	70,299	tỷ đồng
- Thị xã Kỳ Anh	92,429	tỷ đồng
- Thị xã Hồng Lĩnh	80,349	tỷ đồng

b) Phần vốn do cấp tỉnh quản lý (60%): 1.658,466 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA 240 tỷ đồng
- Vốn thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch cấp tỉnh 30 tỷ đồng.
- Phân bổ để thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh 601,892 tỷ đồng;
- Hỗ trợ đầu tư các công trình quan trọng, cấp bách, phục vụ các mục tiêu phát triển của các địa phương 786,574 tỷ đồng.

(Chi tiết theo các Phụ lục số 02, 03 đính kèm).

3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 50 tỷ đồng, phân bổ cho lĩnh vực giáo dục, y tế và bổ sung vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm).

4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 262,5 tỷ đồng.

Điều 5. Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1. Nhóm giải pháp huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025:

a) Thống nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương; thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định của Chính phủ, các Chỉ thị của

Thủ tướng Chính phủ nhằm sử dụng có hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước;

b) Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực bên ngoài; tập trung chỉ đạo phục hồi, phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo dư địa thu ngân sách nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Rà soát, đánh giá lại việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; trên cơ sở đó tham mưu, ban hành các hệ thống cơ chế, chính sách cho giai đoạn tới theo hướng đầu tư tập trung, đồng bộ, đảm bảo khả thi;

c) Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan ngoại giao để xúc tiến, vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài (ODA, FDI, NGO,..) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đối với các dự án ODA do địa phương quản lý, giai đoạn 2021 - 2025 phải thực hiện theo cơ chế cho vay lại, do vậy cần rà soát, lựa chọn kêu gọi những dự án thực sự thiết thực, có hiệu quả, đáp ứng được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực để hoàn trả; không kêu gọi đầu tư những dự án chưa thực sự cần thiết, không đáp ứng các mục tiêu phát triển của địa phương.

2. Nhóm giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công:

a) Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các quy định mới ban hành; đồng thời, triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu tư công phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Tăng cường công tác rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả các khoản vốn ứng trước, các cấp, các ngành phải tăng cường các biện pháp không để phát sinh nợ đọng mới. Không bố trí vốn để thanh toán các khoản nợ đọng phát sinh sau ngày 31/12/2014. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn kế hoạch. Trường hợp cần thiết ứng trước, phải kiểm soát chặt chẽ đối với từng dự án và phải bảo đảm có nguồn thanh toán vốn ứng trước và có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; thực hiện nghiêm khắc các chế tài, kỷ luật đối với các đơn vị, chủ đầu tư có vi phạm quy định trong quản lý đầu tư, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn và không tiếp tục giao kế hoạch vốn, giao nhiệm vụ chủ đầu tư,..

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch:

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; lấy kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, đơn vị;

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị chủ đầu tư được giao kế hoạch đầu tư trung hạn: Xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch theo đúng danh mục và mức vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và hàng năm; kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công;

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn do cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách huyện, xã hưởng chỉ được dành cho đầu tư phát triển, trong đó tập trung ưu tiên thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

d) Các ngành, các cấp chịu trách nhiệm trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án; chỉ quyết định đầu tư những dự án thật sự cần thiết khi đã thẩm định, làm rõ hiệu quả của dự án, nguồn vốn, khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng dự án, bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hoàn thành dự án.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết theo quy định, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

Tổ chức rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến kế hoạch đầu tư công nhưng chưa triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và đề xuất hướng xử lý trình Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết: Số 113/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018, số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018, số 165/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2019, số 200/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2020, số 219/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020, số 254/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020, số 269/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021, số 16/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

2. Các chủ đầu tư dự án:

Căn cứ kế hoạch vốn được bố trí hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền thông qua để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01. CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Đã bố trí kế hoạch năm 2021	Số còn lại giai đoạn 2022-2025	
	TỔNG SỐ					8,000,000	1,600,000	6,400,000	
A	Phân huyện, xã hưởng					6,129,385	1,329,385	4,800,000	
B	Phân tỉnh hưởng					1,870,615	270,615	1,600,000	
I	Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất					100,000	-	100,000	
II	Hỗ trợ lại đầu tư hạ tầng TPHT từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính (theo quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 23/4/2013)					36,000	36,000		
III	Dự kiến hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất					256,500	16,500	240,000	
IV	Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất					127,062	27,062	100,000	
V	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					225,000	35,000	190,000	Phân bổ chi tiết trong kế hoạch đầu tư công hằng năm
VI	Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển					80,000	-	80,000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Đã bố trí kế hoạch năm 2021	Số còn lại giai đoạn 2022-2025	
1	Các dự án thực hiện Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026					60,000		60,000	
2	Các dự án thực hiện Đề án Bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư tại Khu Kinh tế Vũng Áng					20,000		20,000	
VII	Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương		9,189,167	2,913,151	793,252	1,046,053	156,053	890,000	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		<i>1,134,439</i>	<i>484,187</i>	<i>791,252</i>	<i>170,000</i>	<i>100,000</i>	<i>70,000</i>	
1	Di dời, tái định cư các hộ dân tổ dân phố Thăng Lợi và Nhân Thăng, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	2912; 04/9/2020	128,618	128,618	76,000	50,000	50,000		
2	Bồi thường, hỗ trợ, di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh	1505; 23/5/2019	119,213	119,213	65,000	50,000	50,000		
3	Hệ thống tách nước phân lũ, phòng chống ngập úng cho các xã vùng phía Nam huyện Kỳ Anh	4087; 28/12/2012	886,608	236,356	650,252	70,000		70,000	
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>		<i>4,659,278</i>	<i>1,759,278</i>	<i>2,000</i>	<i>866,053</i>	<i>56,053</i>	<i>810,000</i>	
1	Di dời, tái định cư các hộ dân thôn Hải Phong 1, Hải Phong 2, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh					56,053	56,053		
2	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	1,437,416	437,416		200,000	-	200,000	
3	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh		1,076,000	226,000		130,000		130,000	Dự án Trung ương quản lý
4	Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	386,000	386,000		100,000	-	100,000	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Đã bố trí kế hoạch năm 2021	Số còn lại giai đoạn 2022-2025	
5	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh		234,000	234,000		80,000		80,000	
6	Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh	113/NQ-HĐND ngày 13/12/2018	240,862	240,862	2,000	105,000		105,000	
7	Đổi ứng kinh phí GPMB dự án Trại tạm giam Công an tỉnh		335,000	35,000		35,000		35,000	Dự án Trung ương quản lý
8	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	950,000	200,000		160,000		160,000	
c	Dự án chuẩn bị đầu tư		3,395,450	669,686	-	10,000	-	10,000	
1	Dự án mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh					5,000		5,000	
2	Dự án "Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao"		180,000	18,000		1,000		1,000	Dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA
3	Dự án "Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh"		3,215,450	651,686		4,000		4,000	Dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH





**Phụ lục số 02: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA TỪ
NGUỒN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao					Tổng số vốn đối ứng lũy kế đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025	Dự kiến bố trí vốn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
		Số quyết định	TMĐT						Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)	Đã bố trí kế hoạch năm 2021		Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025
				Tổng số	Trong đó:								
				Ngân sách tỉnh									
TỔNG SỐ			7,906,357	1,850,252	988,022	6,056,106	460,862	733,423	300,000	60,000	240,000		
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		6,151,704	1,499,206	703,340	4,652,499	444,138	464,741	221,388	53,000	168,388		
1	Dự án " Cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt của tỉnh Hà Tĩnh"	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667.800	333,900	60,102	333,900	71,870	38,232	25,000	6,000	19,000		
2	Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung	849/QĐ-UBND 30/3/2017; 1155/QĐ-UBND 28/4/2017	464,600	50,600	50,600	414,000	17,135	33,465	20,000	6,000	14,000		
3	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Hà Tĩnh (Dự án JICA2 tỉnh Hà Tĩnh)	319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/2/2012; 2523/QĐ-BNN-HTQT ngày 24/6/2016	120,282	24,044	24,044	96,238	15,975	3,500	2,000		2,000		
4	Cải tạo và nâng cấp Hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu	879/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	459,337	117,921	37,921	341,416	106,921	11,000	6,000	6,000	-		

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao					Tổng số vốn đối ứng lũy kế đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025	Dự kiến bố trí vốn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định	TMDT						Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025		
				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)						
Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Đã bố trí kế hoạch năm 2021								
				Ngân sách tỉnh								
5	Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch phục vụ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh	165/QĐ-BVHTTDL	215,940	39,609	39,609	176,331	24,744	9,800	7,000	3,000	4,000	
6	Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2	2178/QĐ-BGDĐT 23/6/2014	32,450	4,500	4,500	27,950	3,902	1,341	700	700	-	
7	Chương trình Phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2 (Khoản vay chính sách)	Số 428/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh	14,963	2,963	2,963	12,000	1,500	1,800	1,800	1,800	-	
8	Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	622/QĐ-BGTVT 02/3/2016	276,700	69,700	69,700	207,000	27,000	29,200	18,000	6,000	12,000	
9	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg 18/5/2018; 617/QĐ-UBND 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND 19/5/2017	1,378,583	391,011	114,474	987,572	105,862	78,876	40,000	6,000	34,000	
10	Dự án thành phần Sửa chữa và nâng cao an toàn đập, tỉnh Hà Tĩnh (WB8).	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	484,300	25,425	25,425	458,875	17,500	7,925	7,000	2,500	4,500	
11	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh (Dự án FMCR tỉnh Hà Tĩnh)	286/QĐ-BNN-HTQT, ngày 21/1/2019	479,294	107,988	86,280	371,306	2,000	84,280	25,000	2,500	22,500	
12	Dự án "tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh"	1190/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	181,254	28,145	28,145	153,109	3,000	25,145	18,000	2,000	16,000	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao					Tổng số vốn đối ứng lũy kế đã bố trí từ khi khởi công đến hết năm 2020	Nhu cầu vốn đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025	Dự kiến bố trí vốn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT						Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025		
				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)						
Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Đã bố trí kế hoạch năm 2021								
				Ngân sách tỉnh								
13	Cung cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ	Số 2209/QĐ-UBND ngày 07/8/2017; điều chỉnh số 726/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh	76,429	9,667	7,388	66,762	7,388	7,388	2,000	5,388		
14	Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	2791/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	1,239,119	283,079	141,535	956,040	41,329	127,535	40,000	5,000	35,000	
15	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Hà Tĩnh (EU tài trợ)	949/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	60,654	10,654	10,654	50,000	5,400	5,254	3,500	3,500		
II	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		1,754,653	351,046	284,682	1,403,607	16,724	268,682	78,612	7,000	71,612	
1	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851,897	178,047	124,633	673,850	10,724	114,633	35,000	3,000	32,000	
2	Tiểu Dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709,255	129,498	116,548	579,757	6,000	110,548	30,000	2,000	28,000	
3	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, tỉnh Hà Tĩnh	QĐ số 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019	193,501	43,501	43,501	150,000	-	43,501	13,612	2,000	11,612	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH





PHỤ LỤC 1. CHI TIẾT DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025				Ghi chú	
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Nguồn thu tiền sử dụng đất
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý				
								Tổng số	Trong đó:			
Năm 2021	Dự kiến 2022-2025											
	TỔNG SỐ		12,558,562	1,867,953	2,451,479	1,896,120	1,716,120	297,654	1,418,466	180,000		
A	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		6,090,728	-	-	35,000	35,000	35,000	-	-		
<i>a</i>	<i>Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn NSTW trong kế hoạch năm 2021</i>											
1	Trường Cao đẳng Y tế		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	80,000			500	500	500			
2	Đầu tư xây dựng Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	90,000			570	570	570			
3	Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2)		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	60,000			420	420	420			
4	Trung tâm Sản nhi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	170,000			560	560	560			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý				
								Tổng số	Trong đó:			
Năm 2021	Dự kiến 2022-2025											
5	Dự án Đường thị trấn Nghèn - Đồng Lộc, huyện Can Lộc		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	185,000			1,600	1,600	1,600			
6	Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Tiên Sơn)		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	150,000			540	540	540			
7	Đường giao thông liên xã An Hòa Thịnh - Sơn Tiến, huyện Hương Sơn		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	140,000			1,400	1,400	1,400			
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội, huyện Cẩm Xuyên		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	125,000			960	960	960			
9	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	164,000			700	700	700			
10	Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	82,000			950	950	950			
11	Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	185,000			1,200	1,200	1,200			
12	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	950,000			1,890	1,890	1,890			
13	Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận		16/NQ-HĐND; 17/7/2021	485,000			3,000	3,000	3,000			
14	Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh		16/NQ-HĐND; 17/7/2021	250,000			4,000	4,000	4,000			
15	Hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp Thạch Bàng, huyện Lộc Hà		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	84,200			370	370	370			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý				
								Tổng số	Trong đó:			
Năm 2021	Dự kiến 2022-2025											
16	Dự án Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	450,520			1,560	1,560	1,560			
17	Dự án Đường nối QL8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - QL15A, huyện Đức Thọ		16/NQ-HĐND; 17/7/2021	85,000			1,350	1,350	1,350			
18	Hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cẩm huyện Cẩm Xuyên		254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	176,042			670	670	670			
19	Hạ tầng khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	138,550			400	400	400			
20	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh		16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	1,437,416			4,250	4,250	4,250			
b	Bố trí vốn thực hiện dự án (triển khai công tác lập Thiết kế, Bản vẽ thi công - Dự toán)											
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - Đường Hồ Chí Minh (đoạn từ Km39+030 ÷ Km47+830)		2926/QĐ-UBND; 17/8/2021	266,000			2,610	2,610	2,610			
2	Dự án cải tạo mặt đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đường Quang Trung đoạn từ đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ và bổ sung 01 đơn nguyên cầu Hộ Độ		2781/QĐ-UBND; 03/8/2021	157,000			2,600	2,600	2,600			
3	Dự án nâng cấp, mở rộng đường nối Quốc lộ 1 tại ngã ba Thạch Long đi đường tỉnh ĐT.549		3037/QĐ-UBND; 19/5/2021	90,000			1,600	1,600	1,600			
4	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên		2809/QĐ-UBND; 05/8/2021	90,000			1,300	1,300	1,300			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tính quản lý		Nguồn thu tiền sử dụng đất		
								Tổng số	Năm 2021			
B	VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CẤP TỈNH						30,000	30,000		30,000		Phân bổ chi tiết trong kế hoạch hằng năm
C	DỰ ÁN THUỘC CÁC NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH		4,081,756	1,215,866	1,051,027	778,546	678,546	76,654	601,892	100,000		-
I	QUỐC PHÒNG		334,280	172,889	36,159	31,850	31,850	12,850	19,000		-	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>											
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900 - Km74+680 (đường Hồ Chí Minh vào Đồn 575, Bản Giàng)	7560941	790; 31/3/2016	143,376	17,000	32,309	28,000	28,000	9,000	19,000		
2	Đường quốc phòng xã Hòa Hải, tuyến biên giới phía Tây huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh		804; 31/3/2016	129,773	96,129	3,371	3,371	3,371	3,371			
3	Đường từ trung tâm xã Hòa Hải vào Đồn biên phòng 569, huyện Hương Khê		466; 20/2/2012	61,130	59,760	479	479	479	479			
II	AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI			26,000	-	26,000	23,400	23,400	-	23,400	-	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Trụ sở làm việc Đội Tuần tra kiểm soát giao thông Quốc lộ 8A thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	26,000	-	26,000	23,400	23,400		23,400		
III	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			189,873	85,510	97,669	88,869	88,869	3,869	85,000	-	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>											
1	Dự án nâng cấp trang thiết bị y tế một số trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, tỉnh Hà Tĩnh		3464; 01/12/2016	45,117	39,650	3,000	3,000	3,000	3,000			
2	Đầu tư xây dựng Khu điều trị nội trú và nội A - Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh	7632186	2803, 07/10/2016	50,956	45,860	869	869	869	869			
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	93,800	-	93,800	85,000	85,000		85,000		
IV	VĂN HÓA, THÔNG TIN			219,889	100,205	20,215	18,317	18,317	4,952	13,365	-	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>											
1	Tu bổ, tôn tạo các di tích gốc và xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, tỉnh Hà Tĩnh (giai đoạn 1)	7632186	3161; 31/10/2017	170,951	53,855	5,316	4,903	4,903	4,903			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý		Nguồn thu tiền sử dụng đất		
								Tổng số	Trong đó:			
			Năm 2021									
2	Chỉnh trang Quảng trường thành phố Hà Tĩnh	7653744	859/QĐ-UBND ngày 25/3/2019	34,088	31,500	49	49	49	49			
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Xây dựng di tích Làng K130 xã Tiến Lộc (nay là thị trấn Nghèn)		16; 17/7/2021	14,850	14,850	14,850	13,365	13,365		13,365		
V	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN			91,136	24,624	66,512	59,983	59,983	8,483	51,500	-	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>											
1	Số hóa, tin học hóa và phát sóng qua vệ tinh của Đài PTTH Hà Tĩnh (Giai đoạn 2)		2615; 06/8/2019	29,653	18,624	11,029	10,000	10,000	8,000	2,000		
2	Chuyển đổi hệ thống phát thanh sóng AM sang phát thanh sóng FM của Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Hà Tĩnh	7618886	712/QĐ-UBND; 20/3/2017	6,483	6,000	483	483	483	483			
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											
3	Số hóa, tin học hóa và phát sóng qua vệ tinh (giai đoạn 3)		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	55,000	-	55,000	49,500	49,500		49,500		
VI	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI			124,616	-	124,616	82,800	82,800	-	82,800	-	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Trung tâm chính trị huyện Kỳ Anh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	35,000		35,000	31,500	31,500		31,500		
2	Xây dựng Trung tâm Hội nghị trực tuyến, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành thông minh; nâng cấp sửa chữa Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh và một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khuôn viên Trụ sở làm việc Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	89,616		89,616	51,300	51,300		51,300		
VII	GIAO THÔNG			2,775,975	817,638	493,733	302,427	202,427	45,500	156,927	100,000	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>											
1	Đường miền núi liên huyện Hồng Lĩnh - Can Lộc - Lộc Hà		3073; 15/10/2010	157,315	56,880	38,920	38,500	38,500	38,500			
2	Dự án đường nối Quốc lộ 1 đi Khu du lịch biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh		1897; 21/6/2019	135,000	4,000	30,500	25,094	25,094		25,094		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tình quản lý		Nguồn thu tiền sử dụng đất		
								Tổng số	Năm 2021			
3	Đường nối QL 1A đến Mỏ sắt Thạch Khê	7011349	2036; 06/7/2018	601,880	570,158	1,833	1,833	1,833		1,833		
4	Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	7643086	1758/QĐ-UBND 26/6/2017	1,495,780	186,600	36,480	30,000	30,000		30,000		
b	Dự án khởi công mới											
1	Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài		Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	386,000	-	386,000	207,000	107,000	7,000	100,000	100,000	
VIII	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ			263,988	15,000	130,123	120,500	120,500	-	120,500	-	
a	Dự án chuyển tiếp											
1	Hạ tầng kỹ thuật khu vực công A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn	7649786	3204; 31/10/2017	164,000	15,000	30,135	30,000	30,000		30,000		
b	Dự án khởi công mới											
1	Chỉnh trang, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Vũng Áng 1		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	41,488	-	41,488	37,500	37,500		37,500		
2	Xử lý ngập úng tại Khu công nghiệp Gia Lách, huyện Nghi Xuân		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	58,500	-	58,500	53,000	53,000		53,000		
IX	DU LỊCH			56,000	-	56,000	50,400	50,400	1,000	49,400	-	-
a	Dự án khởi công mới											
1	Quảng trường biển Cửa Sót Lộc Hà		269/NQ-HĐND; 18/3/2021 27/NQ-HĐND; 06/11/2021	56,000	-	56,000	50,400	50,400	1,000	49,400		
D	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH, PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG			2,386,078	652,087	1,400,452	1,052,574	972,574	186,000	786,574	80,000	
I	Dự án chuyển tiếp			1,232,578	652,087	246,952	205,000	205,000	185,000	20,000	-	
1	Dự án sống chung với lũ huyện Vũ Quang	7750092	3223; 29/10/2018	238,000	4,460	36,653	30,000	30,000	30,000			
2	Cầu Cửa Rào, huyện Vũ Quang	7770171	1869 20/6/2019	65,000	22,800	30,700	30,000	30,000	30,000			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý				
								Tổng số	Trong đó:			
Năm 2021	Dự kiến 2022-2025											
3	Dự án đường trục chính vào trung tâm đô thị mới Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	7569036	676; 18/3/2016	409,475	370,133	31,167	25,000	25,000	25,000			
4	Đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân các xã ven biển huyện Lộc Hà	7275750	3246; 29/10/2014	123,170	82,389	30,418	25,000	25,000	25,000			
5	Cầu Lộc Yên, huyện Hương Khê	7767760	2874; 27/8/2019	43,300	26,120	15,215	14,000	14,000	14,000			
6	Xử lý sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Lộc Yên, huyện Hương Khê		3158; 21/9/2020	163,638	40,000	43,638	31,500	31,500	11,500	20,000		
7	Đường Dốc bà Toàn - Hương Thọ (đoạn từ thôn Đồng Minh xã Hương Minh đến thôn 2 xã Hương Thọ)		2491; 25/7/2019	34,700	12,000	13,650	10,000	10,000	10,000			
8	Cầu Hội, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên		1180/QĐ-UBND; 22/4/2019	25,000	11,620	10,380	9,000	9,000	9,000			
9	Cầu La - Xá, huyện Đức Thọ	7753434	1164/QĐ-UBND ngày 19/04/2019	29,550	18,000	9,000	9,000	9,000	9,000			
10	Đường Hương Thọ - Đức Hương (đoạn thôn Hương Phùng xã Đức Hương đến thôn 2 xã Hương Thọ)		2492; 25/7/2019	24,150	8,000	9,550	9,000	9,000	9,000			
11	Đường GTNT kết hợp phục vụ sản xuất chăn nuôi xã Kỳ Tiến	7770473	4163; 30/10/2015 1889; 20/6/2019	26,966	16,811	10,155	6,500	6,500	6,500			
12	Đường nối đường cứu hộ hồ chứa nước Kim Sơn với trung tâm xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh	7763047	481; 05/2/2013 2898; 28/10/2019	49,629	39,754	6,426	6,000	6,000	6,000			
II	Dự án khởi công mới			1,153,500	-	1,153,500	847,574	767,574	1,000	766,574	80,000	
1	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	234,000	-	234,000	200,000	120,000		120,000	80,000	
2	Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	100,000	-	100,000	75,000	75,000		75,000		
3	Đường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	125,000	-	125,000	90,000	90,000		90,000		
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH36 (Chợ Đình - Quán Trại), huyện Can Lộc		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	100,000	-	100,000	60,000	60,000		60,000		

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ KC đến hết năm 2020	Nhu cầu đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025					Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Nguồn thu tiền sử dụng đất	
								Nguồn ngân sách XDCB tập trung tỉnh quản lý		Nguồn thu tiền sử dụng đất		
								Tổng số	Năm 2021			
5	Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	87,000	-	87,000	78,500	78,500		78,500		
6	Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	120,000		120,000	76,000	76,000	1,000	75,000		
7	Đường giao thông trục chính nối các xã sát nhập xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	82,500	-	82,500	55,000	55,000		55,000		
8	Trung tâm văn hóa truyền thông huyện Kỳ Anh		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	75,000	-	75,000	45,100	45,100		45,100		
9	Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	110,000	-	110,000	75,000	75,000		75,000		
10	Đường LX03 đoạn từ Thiên Cẩm đến xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên		27/NQ-HĐND; 06/11/2021	120,000	-	120,000	92,974	92,974		92,974		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

2



Phụ lục 04. CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN XỔ SỔ KIẾN THIẾT GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Xem theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Đã bố trí kế hoạch năm 2021	Số còn lại giai đoạn 2022-2025	
	TỔNG SỐ		60,697	59,000	20,717	50,000	10,000	40,000	
I	Lĩnh vực Y tế		34,000	34,000	20,717	2,000	2,000		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>								
1	Đầu tư xây dựng Công trình Khu nhà Khoa sản, Khoa ngoại, Khoa Phẫu thuật - Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Khê	1529/QĐ-UBND ngày 27/05/2019	34,000	34,000	20,717	2,000	2,000		
II	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		26,697	25,000	-	23,000	4,000	19,000	
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>								
1	Nhà đa năng, cải tạo nhà học 02 tầng 12 phòng Trường THCS Hàm Nghi, phân hiệu Thạch Đài	2621; 06/8/2019	5,697	4,000	-	4,000	4,000		
2	Nhà ký túc xá học sinh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh	27/NQ-HĐND; 06/11/2021	21,000	21,000	-	19,000		19,000	
III	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					25,000	4,000	21,000	